TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 499/2025/QĐST–HNGĐ	*Gia Lai, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 279/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1995;

CCCD 062095007004 cấp ngày 12/4/2022.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1994;

CCCD số: 054194005219 cấp ngày 15/01/2023.

Cùng trú tại: Số nhà A T, tổ I, khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T, thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T, thống nhất 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Thảo M, sinh năm

16/11/2016; sức khoẻ con chung khoẻ mạnh bình thường, đang sống chung với chị Nguyễn Thị Thảo T. Hiện chị Nguyễn Thị Thảo T không mang thai.

2.3. Việc nuôi con: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T, thống nhất 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Thảo M, sinh năm 16/11/2016 do chị Nguyễn Thị Thảo T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

2.4. Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T, đến khi các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con;

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.5. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T, thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

2.6. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thảo T, thống nhất thoả thuận do anh Nguyễn Đình H tự nguyện chịu 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002939 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Đình H số tiền 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS Khu vực 1 – Gia Lai;
- UBND phường;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN TÀI